

Số: 05/2024/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 08 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Duyên

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ý Nhi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 131/2024/TLST-VDS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Kim K**, sinh năm 1960. Địa chỉ: **ấp S, Xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Kim Thị S**, sinh năm 1934, vắng mặt

Bà **Kim Thị C**, sinh năm 1976, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17 tháng 05 năm 2024 và đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25 tháng 7 năm 2024, người yêu cầu ông **Kim K** trình bày: mẹ ruột ông là bà **Kim Thị S**, sinh năm 1934, CCCD số: 084134000092, cấp ngày 21/4/2021 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có đứng tên trong phiếu cung cấp thông tin số 192/PCCTT-CNHTIC, ngày 17/5/2023 của Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện T**, thuộc thửa đất số 728, tờ bản đồ số 3, tọa lạc **ấp S, xã T, huyện T**,

tỉnh Trà Vinh, theo sổ mục kê 1995. Do mẹ ruột ông K là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, mất khả năng nhận thức cũng như mất khả năng trong vấn đề thực hiện các thủ tục pháp lý và giao dịch dân sự, trong hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Ông K yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ ruột ông bị mất năng lực hành vi dân sự để bỏ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và thống nhất cử bà Kim Thị C, sinh năm 1976, CCCD số: 084176001638 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là đại diện người thân giám sát, giám hộ đối với mẹ ruột ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, theo đơn bà C có ý kiến: thống nhất như yêu cầu của ông Kim K yêu cầu tuyên bố bà Kim Thị S, sinh năm 1934, cùng địa chỉ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị mất năng lực hành vi dân sự và thống là đại diện người thân giám sát, giám hộ đối với bà Kim Thị S.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời mở phiên họp và việc tuân theo pháp luật của Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự nhận thấy: Bà Kim Thị S đứng tên trong phiếu cung cấp thông tin số 192/PCCTT-CNHTC, ngày 17/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, thuộc thửa đất số 728, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo sổ mục kê năm 1995, nhưng do bà có bệnh lý khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, không thực hiện được các thủ tục pháp lý đăng ký hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông K yêu cầu giải quyết tuyên bố bà Kim Thị S mất năng lực hành vi dân sự và và thống nhất cử bà Kim Thị C, sinh năm 1976 (con bà S), địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh đại diện người thân giám hộ cho bà S là có căn cứ và phù hợp với kết luận giám định pháp y tâm thần số 313/2024/KLGĐ, ngày 24/7/2024 của Trung tâm P kết luận hiện tại bà Kim Thị S mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ Điều 27, 35; 39 Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông **Kim K** tuyên bố bà **Kim Thị S**, sinh ngày 01/01/1934 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà **Kim Thị C**, sinh năm 1976 (con bà **S**); Địa chỉ: **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** là người giám hộ.

Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Do ông **Kim K** là người cao tuổi, có đơn xin miễn, nên miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho ông **K**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú nhận định:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông **Kim K** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Kim Thị C** vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông **K**, bà **C** theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số: 313/2024/KLGĐ ngày 24/7/2024 của **Trung tâm P**, kết luận bà **Kim Thị S**:

+ Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí Alzheimer (F00 – ICD10).

+ Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bên cạnh đó, lời khai của bà **Kim Thị C** là con ruột sống chung nhà với bà **Kim Thị S** cũng xác nhận bà **Kim Thị S** có bệnh là đúng sự thật. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông **Kim K** về yêu cầu tuyên bố bà **Kim Thị S** mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự.

[2] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông **Kim K** là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 22, 47, 48, 53, 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 36, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Kim K đối với bà Kim Thị S.

Tuyên bố bà Kim Thị S, sinh năm 1934, nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Kim Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (con ruột bà Kim Thị S) là người giám hộ của bà Kim Thị S.

2. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho ông Kim K.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Kim K, bà Kiêm Thị C1 được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỘP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

Lê Thị Duyên

